

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 28/11/2023 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước về việc thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc với Chi cục trưởng, phó Chi cục trưởng, kế toán, công chức hành chính tổng hợp của đơn vị Chi cục Chăn nuôi và Thú y, kiểm tra thực tế một số nội dung thanh tra.

Xét báo cáo số 01/BC-Đ.TTr ngày 25/12/2023 của Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định số 11/QĐ - TTr.

Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận như sau:

I. Đặc điểm tình hình, tổ chức hoạt động của Chi cục CN và TY

1. Đặc điểm tình hình

Chi cục có chức năng giúp Giám đốc Sở NN và PTNT tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Chi cục Chăn nuôi và Thú Y

Chi cục Chăn nuôi Thú y gồm có: Ban Lãnh đạo, 02 phòng (Hành chính-Tổng hợp; Nghiệp vụ), 01 trạm (Chẩn đoán, xét nghiệm, kiểm dịch); Chi cục Chăn nuôi và Thú y được thành lập vào ngày 22/12/2020 và đi vào hoạt động vào tháng 01/02/2021, hiện tại, biên chế của Chi cục Chăn nuôi và Thú y được giao là 15 công chức, 16 viên chức, 02 Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP (đã thực hiện 01 hợp đồng), 07 hợp đồng lao động thực hiện công tác kiểm soát giết mổ và xét nghiệm.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Việc ban hành văn bản tham mưu, văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

Trong năm 2021 và năm 2022, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để làm căn cứ triển khai thực hiện, gồm: Kế hoạch số 193/KH-CCCNTY ngày 15/8/2023 tăng cường sự lãnh đạo của cấp Ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 229/KH-CCCNTY ngày 14/9/2022 thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 03a/QĐ-CCCNTY ngày 16/02/2021 ban



hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Quyết định số 21A/QĐ-CCCNTY ngày 16/02/2021 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 tại Báo cáo số 25/BC-CCCNTY ngày 16/11/2021; Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2022 tại Báo cáo số 84/BC-CCCNTY ngày 12/5/2022; Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 tại Báo cáo số 351/CCCNTY-HCTH ngày 23/12/2022.

* Đơn vị có xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2022 - 2025, nhưng chưa xây dựng Kế hoạch, chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021, 2022 theo Điều 7 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.1. Quản lý, sử dụng nguồn ngân sách và nguồn vốn ngoài ngân sách (lập, thẩm định, chấp hành dự toán và quyết toán hằng năm).

Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện trên cơ sở quyết định giao vốn, đơn vị lập dự toán trình Sở phê duyệt thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt.

2.1.1. Tình hình lập, thẩm định phương án phân bổ, phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước, đánh giá kết quả thực hiện, làm rõ thông tin số liệu THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán.

- Hàng năm, Chi cục đã xây dựng dự toán thu, chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu trình Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Chi cục và các quy định hiện hành của tỉnh và Trung ương.

Căn cứ xây dựng Quy chế gồm: Căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định còn hiệu lực hoặc mới ban hành sau ngày ban hành quy chế này; Căn cứ vào chương trình, kế hoạch các nhiệm vụ được giao hàng năm của đơn vị; Căn cứ vào khối lượng, định mức thực hiện của năm trước, dự toán thu, chi ngân sách được giao thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị (gồm nguồn thu phí, lệ phí, dịch vụ, ngân sách cấp và nguồn thu khác).

Thực hiện nội dung chi chủ yếu trong quy chế này bao gồm: Các khoản chi thanh toán cho cá nhân gồm: Tiền lương; tiền công trả cho lao động hợp đồng; phụ cấp lương; học bổng học sinh, sinh viên; tiền thưởng; phúc lợi tập thể; các khoản đóng góp theo lương; các khoản thanh toán khác cho cá nhân; Các khoản chi về hàng hóa, dịch vụ và các khoản chi khác bao gồm: Thanh toán dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; hội nghị và tiếp khách; công tác phí; chi phí thuê mướn; chi sửa, chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn, thường xuyên; chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành; mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các khoản chi khác.

2.1.2. Cơ sở pháp lý, phê duyệt dự toán, thanh quyết toán năm 2021:

- Quyết định số 577/QĐ-SNN-KH ngày 30/12/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2021 (sự nghiệp nông lâm thủy lợi).

- Quyết định số 101/QĐ-SNN-KH ngày 24/03/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh, bổ sung giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Chi cục CN và TY, Trung tâm DVNN tỉnh và cơ quan Sở NN.PTNT (sự nghiệp nông lâm thủy lợi).

- Quyết định số 268/QĐ-SNN-KH ngày 22/7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 (sự nghiệp nông – lâm – thủy lợi).

- Quyết định số 273/QĐ-SNN-KH ngày 27/7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 (từ nguồn thu của đơn vị).

- Quyết định số 533/QĐ-SNN-VP ngày 28/11/2021 về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh thu, chi nguồn thu năm 2021 cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Đơn vị đã quyết toán nguồn ngân sách nhà nước (biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 ngày 30/6/2022).

c) Cơ sở pháp lý, phê duyệt dự toán, thanh quyết toán năm 2022

- Quyết định số 541/QĐ-SNN-KH ngày 31/12/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2021 (sự nghiệp nông lâm thủy lợi).

- Quyết định số 219/QĐ-SNN-KH ngày 04/8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022 (sự nghiệp nông – lâm – thủy lợi).

- Đơn vị đã quyết toán nguồn ngân sách nhà nước (biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 số 127/TB-SNN-VP ngày 07/9/2023).

2.1.3. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách bao gồm kết quả thu, chi NSNN, khối lượng thực hiện giải ngân đến hết niên độ NSNN theo quy định so với dự toán, số tiết kiệm ngân sách trong năm (báo cáo rõ việc quản lý, sử dụng số tiết kiệm này), số chuyển nguồn sang năm sau. Nguyên nhân lý do không đạt dự toán.

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Chi cục đã thực hiện các nguồn kinh phí cụ thể như sau:

*** Năm 2021:**

Nguồn ngân sách:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Tổng dự toán được giao trong năm: 7.203.000.000 đồng

- Tổng dự toán được sử dụng trong năm: 7.203.000.000 đồng
- Tổng kinh phí thực nhận trong năm: 6.898.960.728 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán: 6.898.960.728 đồng
- + Kinh phí thường xuyên: 1.400.218.848 đồng
- + Kinh phí không thường xuyên: 5.498.741.880 đồng
- Kinh phí hủy (Kinh phí không thường xuyên): 237.258.120 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau: 66.781.152 đồng

Nguồn thu phí, lệ phí:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Tổng thu trong năm: 6.054.943.500 đồng
- Số nộp Ngân sách theo quy định: 605.494.350 đồng
- Tổng nguồn được sử dụng trong năm: 5.449.449.150 đồng
- Tổng chi trong năm: 3.517.134.021 đồng
- + Chi hoạt động: 2.382.310.415 đồng
- + Chi bù tự chủ: 1.134.823.606 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau: 1.932.315.129 đồng
 - + Trích lập 40% nguồn cải cách tiền lương: 772.926.052 đồng
 - + Trích lập các quỹ theo quy định: 1.159.389.077 đồng

Nguồn thu khác:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Tổng thu trong năm: 1.608.372.000 đồng
- Tổng nguồn được sử dụng trong năm: 1.608.372.000 đồng
- Tổng chi trong năm: 1.281.785.346 đồng
- + Chi hoạt động: 1.180.967.779 đồng
- + Nộp thuế: 81.418.600 đồng
- + Chi bù tự chủ: 19.398.967 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau: 326.586.654 đồng
 - + Trích lập 40% nguồn cải cách tiền lương: 130.634.662 đồng
 - + Trích lập các quỹ theo quy định: 195.951.992 đồng

*** Năm 2022:**

Nguồn Ngân sách:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 6.781.152 đồng

- Tổng dự toán được giao trong năm: 8.943.500.000 đồng
- Tổng dự toán được sử dụng trong năm: 9.010.281.152 đồng
- Tổng kinh phí thực nhận trong năm: 6.905.635.624 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán (kinh phí không thường xuyên): 6.905.635.624 đồng

- Kinh phí hủy: 2.104.645.528 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau: 0 đồng

Nguồn thu phí và nguồn dịch vụ:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 2.258.901.783 đồng
- Tổng thu trong năm: 9.734.595.100 đồng
- Số nộp Ngân sách theo quy định: 790.988.210 đồng
- Tổng nguồn được sử dụng trong năm: 11.202.508.673 đồng
- Tổng chi trong năm: 7.687.691.238 đồng
- + Chi từ nguồn thu phí: 4.752.924.132 đồng
- + Chi từ nguồn thu dịch vụ: 1.410.768.682 đồng
- + Chi từ các quỹ sự nghiệp: 1.523.998.424 đồng
- Tổng số giảm trong năm (nộp nguồn cải cách tiền lương): 189.259.118 đồng
- Chênh lệch thu chi chuyển năm sau: 3.325.558.317 đồng
- + 40% nguồn cải cách tiền lương: 1.771.971.934 đồng
- + Các quỹ sự nghiệp: 1.553.586.383 đồng

2.1.4. Quyết toán ngân sách nhà nước.

Hàng năm, Chi cục đã thực hiện quyết toán các nguồn kinh phí với Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài chính theo quy định với số liệu cụ thể như sau:

*** Năm 2021:**

Nguồn ngân sách

- Kinh phí thường xuyên: 1.400.218.848 đồng
- Kinh phí không thường xuyên: 5.498.741.880 đồng
- Kinh phí chương trình mục tiêu: 0 đồng
- Kinh phí chuyển sang năm sau: 66.781.152 đồng
- Kinh phí bị hủy dự toán: 237.258.120 đồng
- Kinh phí nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng

Nguồn phí, lệ phí và khác

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng



- Tổng thu trong năm: 7.663.315.500 đồng
- Tổng dự toán được sử dụng trong năm: 7.057.821.150 đồng
- Tổng kinh phí thực nhận trong năm: 4.798.919.367 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán: 4.798.919.367 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau: 2.258.901.783 đồng
- + Trích lập 40% nguồn cải cách tiền lương: 903.560.714 đồng
- + Trích lập các quỹ theo quy định: 1.355.341.069 đồng

*** Năm 2022:**

Nguồn ngân sách

- Kinh phí thường xuyên: 0 đồng
- Kinh phí không thường xuyên: 6.905.635.624 đồng
- Kinh phí chương trình mục tiêu: 0 đồng
- Kinh phí chuyển sang năm sau: 0 đồng
- Kinh phí bị hủy dự toán: 2.104.645.528 đồng
- Kinh phí nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng

Nguồn phí, lệ phí và khác

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 2.258.901.783 đồng
- Tổng thu trong năm: 9.734.595.100 đồng
- Tổng dự toán được sử dụng trong năm: 11.202.508.673 đồng
- Tổng kinh phí thực nhận trong năm: 7.687.691.238 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán: 7.687.691.238 đồng
- Tổng kinh phí giảm: 189.259.118 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau: 3.325.558.317 đồng

2.2. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2.2.1. Mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc:

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thẩm quyền, quy trình, thủ tục, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc trong khu vực nhà nước; từ đó thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện, tài sản.

- Việc mua sắm tài sản nhỏ lẻ chỉ được thực hiện trong các trường hợp cấp bách và khi có chỉ đạo của Chi cục trưởng.

- Việc trang bị, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc được thực hiện chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng quy định của nhà nước, phục vụ thiết thực cho công việc.

- Công tác sửa chữa tài sản, phương tiện, thiết bị cũng được thực hiện chặt chẽ theo quy định, qua đó đã kéo dài thời gian sử dụng tài sản, phương tiện, thiết bị làm việc, giảm được kinh phí cho việc mua sắm mới tài sản.

- Công tác thanh lý tài sản được thực hiện công khai, minh bạch và số tiền thu được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2.2.2. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà, đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng (nếu có):

- Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà, đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng (nếu có) tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Đất công sử dụng cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y là đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc của văn phòng Chi cục, xây dựng khu cách ly kiểm dịch tại cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, đặt các Chốt kiểm soát dịch bệnh động vật. Các khu đất trên đều được sử dụng theo đúng mục đích.

- Chi cục không được cấp phân đất khác phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hay công tác khác.

2.2.3. Việc thực hiện mua sắm phương tiện và thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc:

Việc thực hiện mua sắm phương tiện và thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của Chi cục Chăn nuôi Thú Y, Đoàn Thanh tra bóc ngẫu nhiên, kiểm tra 02 bộ Hồ sơ mua sắm sau:

Năm 2021

TT	Nội dung	Đơn vị cung cấp	Giấy rút dự toán	Giá trị mua sắm	Đã thanh toán	Ghi chú
	01 Máy tính xách tay Dell inspiron N3505 Theo HĐ số 0064055 ngày 12/7/2021	Trung tâm máy tính văn phòng Thành Tín	Số CK041/21072 1_1130923_18 61003	14.200.000 Đã bao gồm VAT	14.200.000	Đang còn quản lý và sử dụng và hiện được bố trí tại phòng HC-TH

Qua kiểm tra đối với việc mua sắm tổng giá trị 14.200.000 đồng, đơn vị đã xuất trình đầy đủ thủ tục hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý và hóa đơn chứng từ thanh toán. Hiện trạng đang còn quản lý và sử dụng.

* Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy Chi cục đã thực hiện chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn có trong dự toán được phê duyệt với số tiền là 14.200.000 đồng.

T T	Nội dung	Đơn vị cung cấp	Giấy rút dự toán	Giá trị mua sắm	Đã thanh toán	Ghi chú
	Mua dụng cụ, vật tư bảo hộ phục vụ công tác lấy mẫu giám sát dịch bệnh năm 2021 đợt 4 Theo HĐ số 0005379 ngày 31/12/2021	Cửa hàng thuốc thú y Hoàng Quân	Số CK- 082/220110_1 130923_1861 018	16.030.000 Đã bao gồm VAT	16.030.000	

Qua kiểm tra đối với việc mua sắm tổng giá trị 16.030.000 đồng, đơn vị đã xuất trình đầy đủ thủ tục hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý và hóa đơn chứng từ thanh toán.

* Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy Chi cục đã thực hiện chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn có trong dự toán được phê duyệt với số tiền là 16.030.000 đồng.

Năm 2022

TT	Nội dung	Đơn vị cung cấp	Giấy rút dự toán	Giá trị mua sắm	Đã thanh toán	Ghi chú
	03 Máy tính để bàn HP Pavillion TP01- 1003D Theo số HĐ 0000122 ngày 12/4/2022	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Công nghệ Bách Khoa	TG016/22 0607_113 0923- 1861005	40.063.636	40.063.636	Đang còn quản lý và sử dụng và hiện được bố trí tại phòng làm việc HC- TH
	01 Máy tính xách tay (NB) HP 14 Theo số HĐ 0000122 ngày 12/4/2022	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Công nghệ Bách Khoa		13.636.364	13.636.364	Đang còn quản lý và sử dụng và hiện được bố trí tại phòng HC-TH
	02 Máy in canon LBP6230DN Theo số HĐ 0000122 ngày 12/4/2022	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Công nghệ Bách Khoa		7.818.182	7.818.182	Đang còn quản lý và sử dụng và hiện được bố trí tại phòng HC-TH
Tổng (bao gồm VAT)				67.670.000 đ	67.670.000 đ	

Qua kiểm tra đối với việc mua sắm tổng giá trị 67.670.000đồng, đơn vị đã xuất trình đầy đủ thủ tục hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý và hóa đơn chứng từ thanh toán. Hiện đang còn quản lý và sử dụng.

* Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy Chi cục đã thực hiện chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn có trong dự toán được phê duyệt với số tiền là 67.670.000đồng.

TT	Nội dung	Đơn vị cung cấp	Giấy rút dự toán	Giá trị mua sắm	Đã thanh toán	Ghi chú
	Mua hàng hóa, vật tư phục vụ công tác xây dựng vùng, cơ sở ATDB đối với gà năm 2022 Theo HĐ số 6 ngày 08/10/2021	Cửa hàng nhôm nhựa, bách hóa tổng hợp Hồng Ánh	Số CK-033/2211101_1130923_1861_011	22.027.000 Đã bao gồm VAT	22.027.000	

Qua kiểm tra đối với việc mua sắm tổng giá trị 22.027.000 đồng, đơn vị đã xuất trình đầy đủ thủ tục hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý và hóa đơn chứng từ thanh toán.

* Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy Chi cục đã thực hiện chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn có trong dự toán được phê duyệt với số tiền là 22.027.000 đồng.

2.2.4. Việc rà soát, sắp xếp lại tài sản công theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Do Chi cục Chăn nuôi và Thú y mới được thành lập năm 2020, đi vào hoạt động năm 2021 và chưa được cấp xe ô tô công phục vụ công việc.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ và kiểm tra thực tế liên quan đến các nội dung thanh tra, Đoàn thanh tra nhận xét, kết luận như sau:

1. Việc ban hành văn bản tham mưu, văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền về THPT, CLP

Trong năm 2021, 2022, Chi cục Chăn nuôi và Thú Y đã thực hiện xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành về THPT, CLP đầy đủ và tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản của các cấp trong việc THPT, CLP, nhưng Chi cục Chăn nuôi Thú Y chưa xây dựng chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí là chưa đúng quy định tại Điều 7 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP

2.1. Quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn ngoài ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành lập dự toán và được cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng Quy định. Trên cơ sở dự toán được phê duyệt, Chi cục thực hiện thanh toán các hạng mục theo đúng dự toán được duyệt theo đúng quy định. Năm 2021, 2022 Chi cục chăn nuôi và Thú y đã được Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT quyết toán nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu phí, lệ phí khác theo quy định.

Về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện các khoản chi từ nguồn ngân sách cấp và nguồn thu có hóa đơn, chứng từ hợp lý, hợp lệ, đúng với mục tiêu nhiệm vụ và kế hoạch hành động trong năm.

2.2. Việc THTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

Công tác triển khai và thực hiện việc THTK, CLP; việc mua sắm, quản lý và sử dụng phương tiện làm việc; công tác rà soát, sắp xếp tài sản công Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện theo quy định, cụ thể: Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã xây dựng Quy chế quản lý tài sản công, xây dựng phương án tự chủ và xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định; chấp hành các quy định của pháp luật về thẩm quyền, quy trình, thủ tục, chế độ mua sắm, sử dụng trong khu vực nhà nước.

Đối với phần diện tích đất trụ sở làm việc của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và khu đất xây dựng khu cách ly kiểm dịch tại cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, đặt các Chốt kiểm soát dịch bệnh động vật toàn bộ được đơn vị đang sử dụng được xây rào bao bọc xung quanh, bên trong có các công trình phục vụ cho hoạt động của cơ quan. Được sử dụng và quản lý theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và quy định hiện hành.

IV. Biện pháp xử lý sau thanh tra

Từ những cơ sở nêu trên, Kiến nghị Giám đốc Sở chỉ đạo:

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

1.1. Hàng năm phải xây dựng chương trình, kế hoạch THTK, CLP, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP trong cơ quan, đồng thời thực hiện THTK, CLP có hiệu quả.

1.2. Tổ chức họp rút kinh nghiệm trong việc chưa thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch THTK, CLP hàng năm tại đơn vị.

2. Thanh tra Sở

2.1. Tiếp tục xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm về việc THTK, CLP tại các đơn vị trực thuộc theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp & PTNT và chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Phước.

2.2. Theo dõi, xử lý sau thanh tra việc thực hiện Kết luận luận này.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Chi cục Chăn nuôi và Thú Y./.

Nơi nhận:

- Giám đốc;
- Thanh tra Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, Đoàn TTr.



Nguyễn Đình Hà

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12